

Quảng Trị, ngày 14 tháng 5 năm 2026

Số: 112/2026/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 146/2026/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc “*Ly hôn và nuôi con chung*”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 10/4/1994. CCCD số 044194014475 do Bộ Công an cấp ngày 13/8/2021.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn 1, xã P, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Nguyễn V, sinh ngày 16/5/1992. CCCD số 044092000308 do Bộ Công an cấp ngày 05/11/2022.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn 1, xã P, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 06 tháng 5 năm 2026, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 06 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 24/02/2020; Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 24/9/2016.

Chị Tiên và anh T thống nhất, thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung là cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 24/9/2016 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi

dưỡng và giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 24/02/2020 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế. Anh, chị thống nhất thỏa thuận không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, sau khi ly hôn, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T đều thống nhất trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T phải chịu nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng anh, chị thỏa thuận chị T nộp toàn bộ án phí. Được trừ vào số tiền chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001299 ngày 02/4/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực I, tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã P, tỉnh Quảng Trị);
- Các đương sự (.....);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Phú Quảng